

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ YÊN BÁI  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HS-ST  
Ngày: 04-6-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Bùi Quang Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đinh Thị Thanh Hải và ông Trần Thanh Vân.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Hà Thị Mai Huế - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thu Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2021/TLST-HS ngày 07/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

**Đinh Thanh T;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 05/10/1992, tại tỉnh Yên Bái; ĐKNKTT: tổ 08, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đinh Bá T - sinh năm 1963; con bà Hoàng Thị P - sinh năm 1963; Vợ là: Nguyễn Thị H, sinh năm 1995 và có 01 con sinh năm 2017; Hiện bố, mẹ, vợ, con bị can cùng trú tại tổ 08, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/02/2021, hiện đang tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Yên Bái – Có mặt.

**\* Bị hại:** Ông Hoàng Anh D, sinh năm 1967; Địa chỉ: Tổ 16, phường Đồng T, thành phố Yên B, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1977; Địa chỉ: Tổ 5, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

2. Bà Hoàng Thị P, sinh năm 1963; Địa chỉ: Tổ 8, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

**\* Người làm chứng:** Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 25/9/2020, Đinh Thanh T đến nhà ông Hoàng Anh D thỏa thuận thuê của ông D chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA - INNOVA, BKS: 21A - 018.00 để làm xe chở khách thuê. Ông D đồng ý và ký hợp đồng thuê xe cho Tùng với nội dung: Tùng thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA - INNOVA, BKS: 21A - 018.00 của ông D từ ngày 25/9/2020 đến ngày 19/10/2020, với giá thuê xe là: 700.000đ/1 ngày, cứ 05 ngày T sẽ thanh toán tiền thuê xe 1 lần cho ông D. Ông D giao xe cùng các giấy tờ: đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định xe cơ giới, bảo hiểm của xe ô tô BKS 21A - 018.00 cho T. Sau khi nhận xe ô tô T sử dụng chiếc xe trên đi chở khách, đến khoảng 15 giờ 00 ngày 25/9/2020, T gọi điện thoại cho bạn là Nguyễn Duy H để hỏi vay tiền của H nhưng không được, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên T đã nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe ô tô BKS: 21A - 018.00 của ông D, T nhờ H tìm nơi cầm cố xe thì được H giới thiệu và cho số điện thoại của anh Nguyễn Văn K. Tùng gọi điện thoại cho anh K để đặt vấn đề cầm cố xe ô tô thì được anh K đồng ý. Khoảng 16 giờ cùng ngày, T mang chiếc xe ô tô BKS: 21A - 018.00 của ông D đến nhà anh K, và nói với anh K đây là xe của T mua của người quen nhưng chưa làm thủ tục sang tên xe, T đặt vấn đề cầm cố xe cho anh Nguyễn Văn K lấy số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), anh K đồng ý. Tiếp đó, vào các ngày 28,29/9/2020 và 07/10/2020, T tiếp tục đến gặp anh K nhiều lần để vay thêm số tiền là: 160.000.000đ (một trăm sáu mươi triệu đồng). Tổng cộng, T đã cầm cố chiếc xe ô tô BKS: 21A - 018.00 cho anh K để vay số tiền là: 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng). Đến ngày 19/10/2020, T đến gặp ông D để trả hết số tiền thuê xe trước đó, đồng thời thỏa thuận tiếp tục thuê xe của ông D đến ngày 23/10/2020 và không nói cho ông D biết việc mình đã cầm cố chiếc xe. Đến ngày 23/10/2020, T gọi điện thoại cho ông D đề nghị tiếp tục thuê xe của ông D đến ngày 06/11/2020, ông D đồng ý. Sau đó T đến gặp ông D thỏa thuận và cam kết đến ngày 09/11/2020 sẽ mang xe ô tô về trả cho ông D, T có để lại cho ông D chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA - AIRBLADE, màu đen - cam; BKS: 21B1 - 117.87 và hẹn khi nào trả xe ô tô thì T sẽ lấy xe mô tô về. Đến ngày 09/11/2020, T đến gặp ông D và cho ông D biết đã mang chiếc xe ô tô BKS: 21A - 018.00 của ông D đi cầm cố và hẹn đến ngày 18/11/2020 T sẽ chuộc xe ô tô mang về trả cho ông D. Do không có điều kiện khả năng về tài chính để chuộc xe từ anh K mang về trả cho ông D như đã thỏa thuận. Ngày 15/11/2020, T đã bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 18/11/2020, do không thấy T mang xe ô tô đến trả, ông D đã nhiều lần liên lạc với T nhưng không được. Ngày 23/11/2020, ông D đã đến Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Yên Bái trình báo. Toàn bộ số tiền cầm cố xe có được nêu trên, T đã chi tiêu cá nhân hết.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu: TOYOTA - INNOVA, BKS: 21A- 018.00, màu sơn: Ghi - vàng, số khung: 43GX99255617, số máy: 1TR6686453, đã qua sử dụng; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 000028, tên chủ xe Hoàng Anh D; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: KD 2803553; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô mang tên Hoàng Anh D; 01 (một) giấy CMND số: 060907125, mang tên Đinh Thanh T; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA - AIRBLADE, màu đen - cam; số khung: RLHJF4619EY361147; số máy: JF46E – 5061157; 01 (một) biển số xe mô tô số: 21B1 - 117.87; 01 giấy vay tiền do Đinh Thanh T viết để vay tiền của Nguyễn Văn K ngày 07/10/2020; 02 hợp đồng thuê xe ô tô tự lái ngày 26/9/2020 và ngày 19/10/2020 có chữ ký của Đinh Thanh T và Hoàng Anh D; 02 cam kết (bản photo) của Đinh Thanh T.

Bản Kết luận định giá tài sản số: 46/KL-HĐĐGTS, ngày 05/12/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Yên Bái kết luận: “Chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA - INNOVA; màu sơn: Ghi vàng: BKS: 21A - 018.00; số khung: 43GX99255617, số máy: 1TR6686453, xe đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị: 170.000.000đ (một trăm bảy mươi triệu đồng)”.

Bản Kết luận giám định số: 463/KLGD, ngày 03/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái kết luận: “Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE gắn BKS 21B1-117.87 không phát hiện tẩy xóa, sửa chữa số máy, số khung.”

Bản kết luận giám định số: 193, ngày 06/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái kết luận: “Biển số xe mô tô số 21B1 - 117.87 gửi giám định là biển số xe giả.”

Cáo trạng số 23/CT-VKSTP ngày 06/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố Đinh Thanh T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 02/6/2021, bà Hoàng Thị P (Là mẹ đẻ bị cáo) đã bồi thường cho ông Hoàng Anh D số tiền thuê xe ô tô là 11.900.000đ và trả cho anh Nguyễn Văn K số tiền 20.000.000đ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Thanh T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Đinh Thanh T từ: 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đinh Thanh T phải trả cho anh Nguyễn Văn K số tiền là: 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng).

- Về vật chứng và các tài sản, tài liệu thu giữ: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì và xin được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Ngày 25/9/2020, tại tổ 16, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, bị cáo Đinh Thanh T đã có hành vi thuê tài sản là xe ô tô BKS: 21A - 018.00 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của ông Hoàng Anh D, trị giá 170.000.000 đồng sau đó mang đi cầm cố lấy số tiền 200.000.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hoạt động của bản thân. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần đưa ra xét xử trước pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đầu thú, Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể cho bị cáo được hưởng quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự tạo điều kiện cho bị cáo tự rèn luyện, giáo dục tại cộng đồng, khắc phục hậu quả, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có công việc ổn định, lao động tự do, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với hành vi của T về việc mượn xe mô tô của anh Nguyễn Thế Vngày 18/12/2020, quá trình điều tra xác định là giao dịch dân sự giữa hai bên, Cơ quan CSĐT không xử lý hình sự là phù hợp.

[8] Đối với Nguyễn Văn K đã nhận cầm cố của Đinh Thanh T chiếc xe ô tô TOYOTA - INNOVA, BKS: 21A- 018.00 với số tiền là: 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng). Quá trình điều tra xác định khi nhận cầm cố chiếc xe nêu trên anh K không biết nguồn gốc chiếc xe là do T thực hiện hành vi phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Yên Bái không đề cập xử lý đối với Nguyễn Văn K trong vụ án này là phù hợp.

Đối với Nguyễn Duy H: Do có mối quan hệ bạn bè, quen biết T có nhờ H tìm nơi cầm cố xe ô tô thì được H giới thiệu đến gặp Nguyễn Văn K. Quá trình điều tra xác định H không biết chiếc xe ô tô nêu trên do T thực hiện hành vi phạm tội mà có, bản thân H không được hưởng lợi gì từ việc T cầm cố xe. Vì vậy, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Yên Bái không đề cập xử lý đối với Nguyễn Duy H trong vụ án này là phù hợp.

[9] Về vật chứng và tài sản, tài liệu thu giữ: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với chiếc xe ô tô BKS: 21A - 018.00 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Hoàng Anh D. Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông D là phù hợp.

- Trả lại cho Đinh Thanh T 01 (một) giấy CMND số: 060907125, mang tên Đinh Thanh T;

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA - AIRBLADE, màu đen - cam; số khung: RLHJF4619EY361147; số máy: JF46E – 5061157. Xét thấy không liên quan đến vụ án nhưng chưa xác định được chủ sở hữu cần chuyển lại cho cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tiếp tục giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) biển số xe mô tô số: 21B1 - 117.87, qua giám định là biển số giả nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 giấy vay tiền do Đinh Thanh T viết để vay tiền của Nguyễn Văn K ngày 07/10/2020; 02 hợp đồng thuê xe ô tô tự lái ngày 26/9/2020 và ngày

19/10/2020 có chữ ký của Đinh Thanh T và Hoàng Anh D; 02 cam kết (bản photo) của Đinh Thanh T hiện đang được bảo quản trong hồ sơ vụ án nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 127, Điều 131, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Buộc Đinh Thanh T phải trả cho anh Nguyễn Văn K số tiền là: 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng).

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Thanh T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt:

Đinh Thanh T 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Đinh Thanh T đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Đinh Thanh T cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo (khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự). Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng và tài sản, tài liệu thu giữ: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho Đinh Thanh T 01 (một) giấy CMND số: 060907125, mang tên Đinh Thanh T.

- Chuyển lại cho cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA - AIRBLADE, màu đen - cam; số khung: RLHJF4619EY361147; số máy: JF46E - 5061157.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) biển số xe mô tô số: 21B1 - 117.87.

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 giấy vay tiền do Đinh Thanh T viết để vay tiền của Nguyễn Văn K ngày 07/10/2020; 02 hợp đồng thuê xe ô tô tự lái ngày 26/9/2020 và ngày 19/10/2020 có chữ ký của Đinh Thanh T và Hoàng Anh D; 02 cam kết (bản pho to) của Đinh Thanh T.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 127, Điều 131, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Buộc Đinh Thanh T phải trả cho anh Nguyễn Văn K số tiền là: 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật anh Nguyễn Văn K có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 BLDS đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.*

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Đinh Thanh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 9.000.000đ (Chín triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKS TP Yên Bái;
- Chi cục THADS TP Yên Bái;
- Công an TP Yên Bái;
- Bộ phận HSNV Công an TP Yên Bái;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*Đã ký*

**Bùi Quang Trung**